

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Về việc mua sắm trang thiết bị y tế năm 2022
tại Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp trang thiết bị y tế.

Hiện nay, Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu có nhu cầu mua sắm một số trang thiết bị y tế. (Đính kèm chi tiết tại phụ lục)

Để có cơ sở xây dựng giá dự toán mua sắm, Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu kính mời các Quý công ty quan tâm, có khả năng cung cấp các tài liệu liên quan đến trang thiết bị y tế như sau:

1. Giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị; phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế; số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu của trang thiết bị theo quy định.
2. Báo giá của thiết bị.
3. Hợp đồng tương tự cung cấp ở các đơn vị đã ký trong thời gian 12 tháng gần đây (nếu có)
4. Hồ sơ của trang thiết bị: Catalogue thể hiện tính năng kỹ thuật, tài liệu kê khai giá theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021, Thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/07/2020; tài liệu chứng minh phân nhóm, phân loại.

Bất kỳ kí hiệu, nhãn hiệu, tên nhà sản xuất hàng hóa (nếu có) trong thông tin mời chào giá chỉ mang tính chất tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, nhà thầu có thể chào hàng hóa của hãng khác có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn các hàng hóa nêu trên về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ.

Công ty tham gia chào giá phải ghi rõ tên, địa chỉ, ngày chào giá, hiệu lực của bảng chào giá và thời gian bảo hành, bảo trì, hậu mãi (nếu có).

Bảng chào giá phải được bỏ vào phong bì, niêm kín miệng bao để bảo mật và tạo sự khách quan trong việc chào giá.

Ghi rõ nội dung ngoài phong bì để tiện theo dõi.

Thời gian nộp chào giá: Hạn cuối lúc 16h ngày 09 tháng 11 năm 2022.

Nơi nhận: Khoa Dược – TTB – VTYT, Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu -
Địa chỉ: 525 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành
phố Đà Nẵng.

Rất mong sự hồi đáp của Quý công ty. Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng KHNV (để đăng Website);
- Lưu: VT, KD.

**P.GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH**



Trần Viết Tiến

huongpvt5-03/11/2022 15:12:55-huongpvt5-huongpvt5

PHỤ LỤC
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

(Đính kèm Thư mời chào giá số *MM6*/TTYT-KDTTBVTYT ngày *02* tháng 11 năm 2022 của TTYT quận Liên Chiểu)

STT	Tên trang thiết bị y tế	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Năm sản xuất	Phân nhóm (TT 14)	Số lượng
1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	<p>- Theo dõi 5 thông số nhịp thở, ECG, Huyết áp không xâm lấn, SpO2, nhiệt độ</p> <p>Yêu cầu môi trường Nhiệt độ: 5-40°C Độ ẩm: 15-95% không ngưng tụ</p> <p>Nguồn điện Nguồn điện xoay chiều AC: 100-240V AC, 50/60HZ Pin bên trong: Pin sạc Lithium -Ion /14.8 V, 4200 mAh</p> <p>Hô hấp: Kỹ thuật: Trờ kháng Trans-thoracic Khoảng đo Rr: Người lớn: 0-120 nhịp/phút, Sơ sinh/Nhi khoa: 0-150 nhịp /phút</p> <p>ECG: Loại đạo trình: Có thể lựa chọn 5 đạo trình và 3 đạo trình Cáp dây 3 điện cực: RA; LA; LL or R; L; F Cáp dây 5 điện cực: RA; LA; RL; LL; V or R; L; N; F; C Phân tích ECG 12 đạo trình: 208 kết quả chuẩn đoán tham khảo Phát hiện máy trợ tim: Có, và có thể phát hiện 5 loại trạng thái bất thường / IEC 60601-2-25; AAMI EC 11 / EC 13 / IEC 60601-2-27</p> <p>NIBP: Phương pháp: Đo dao động tự động Khoảng thời gian đo tự động: Điều chỉnh được 1, 2, 3, 4, 5, 10, 15, 30, 60, 90, 120, 240, 480 phút Loại đo: Tâm thu, tâm trương, trung bình Khoảng áp lực: <i>Người lớn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Huyết áp tâm thu: 40-270mmHg • Huyết áp tâm trương: 10-215mmHg 	Từ năm 2021 về sau	Nhóm 3	02

		<ul style="list-style-type: none"> Huyết áp trung bình: 20-235mmHg <p><i>Trẻ em:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Huyết áp tâm thu: 40-200mmHg Huyết áp tâm trương: 10-150mmHg Huyết áp trung bình: 20-165mmHg <p><i>Trẻ sơ sinh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Huyết áp tâm thu: 40-135mmHg Huyết áp tâm trương: 10-100mmHg Huyết áp trung bình: 20-110mmHg <p>Độ chính xác: Lỗi trung bình tối đa ± 5mmHg/ độ lệch tiêu chuẩn tối đa ± 8 mmHg</p> <p>Pr từ Nibp: 40-240 nhịp/phút</p> <p>SPO2: Khoảng đo/ Khoảng báo động: 0~100% (SpO2)</p> <p>Nhiệt độ (2 kênh, 1 đầu dò mặc định): Khoảng đo: 0~50°C (32-122°F)</p>			
2	Máy xét nghiệm huyết học tự động	<p>- Điện nguồn sử dụng: 220V, 50Hz; - Điều kiện môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa 30 độ C + Độ ẩm tối đa 85%</p> <p>- Nguyên lý, phương pháp đo: + WBC, RBC, PLT: Dùng phương pháp đo trở kháng dòng 1 chiều + HGB: Dùng phương pháp đo Hemoglobin không xyanua</p> <p>- Thông số phân tích: + Các thông số xét nghiệm: 20 thông số bao gồm WBC, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, PLT, LYM%, MXD%, NEUT%, LYM#, MXD#, NEUT#, RDW-SD, RDW-CV, MPV, PCT, PDW, P-LCR và 3 biểu đồ (WBC, RBC, PLT)</p> <p>Tốc độ: Máu toàn phần: 60 mẫu/giờ</p> <p>Lưu dữ liệu: Bộ nhớ máy có thể chứa lên đến 35.000 kết quả bao gồm biểu đồ</p>	Từ năm 2021 trở về sau	Nhóm 1	1
3	Máy đo tốc độ máu lắng	<p>Điều kiện môi trường hoạt động</p> <p>+ Nhiệt độ 10°C – 40°C + Độ ẩm < 85% (độ ẩm tối đa)</p> <p>- Nguồn điện</p>	Từ năm 2021 trở về sau	Nhóm 3	1

		<ul style="list-style-type: none">+ A.C. 110/220 V $\pm 10\%$; 50 – 60 Hz+ Tiêu thụ: 50 W- Nguyên lý: Đo quang hồng ngoại- Chế độ đo: 30 hoặc 60 phút, tương đương phương pháp Westgren điều chỉnh- Dung lượng: 30 mẫu xử lí đồng thời, ngẫu nhiên- Công suất: 60 test mỗi giờ (chế độ 30 phút)- Bộ nhớ: 200 kết quả mỗi ngày			
--	--	--	--	--	--

mmh

huongpvt5-03/11/2022 15:12:55-huongpvt5-huongpvt5